

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 18/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Nguyễn Viết Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1992, tại xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M (đã chết) và bà Đinh Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử phạt lần nào; bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 17/3/2019, tạm giam từ ngày 17/3/2019 đến nay, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đinh Thị C, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

-Người chứng kiến: Ông Trương Đức D, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/3/2019, C đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12T1-103.93 đến khu vực đồi Keo, thuộc địa phận xã T, huyện V, để xe cạnh đường rồi đi bộ theo đường mòn sang Trung Quốc gặp một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua 03 gói chất ma túy với giá 1.000.000 đồng, mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Có ma túy, C xẻ ra một ít sử dụng bằng hình thức “chích”, sau đó mang 03 gói chất ma túy vừa mua được theo đường cũ trên đường về nhà, đến 12 giờ 40 phút cùng ngày bị tổ công tác Đoàn Biên phòng Bình Nghi - Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã Đ, huyện Tràng Định phát hiện bắt quả tang, thu giữ được trong túi quần bên trái 03 gói chất bột màu trắng đựng trong bao thuốc lá Hoàn Kiếm, 01 cục chất bột màu trắng được gói bằng ni lon màu trắng, 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu trắng, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12T1- 103.93, cùng giấy đăng ký xe mang tên Nông Văn C.

Tại Kết luận giám định số: 120/KL-PC09, ngày 15/3/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 03 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn C là chất ma túy Heroine, có khối lượng 1,017 gam.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTĐ ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã quy kết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh Thị C trình bày: Khoảng cuối năm 2016, bà đưa cho con trai là Nông Văn C 24.000.000 đồng mua xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, mua hết 22.500.000 đồng, do bà không biết đi xe nên bảo Cường đứng tên đăng ký biển kiểm soát 12T1- 103.93. Tại phiên tòa bà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1- 103.93 cho gia đình bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 02 đến 03 năm tù. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy; qua xác minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12T1- 103.93 là tài

sản chung của gia đình nên cần trả lại cho bị cáo Nông Văn C cùng 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nông Văn C và bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo: Lời khai nhận tội được tàng trữ trái phép 03 gói chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,017 gam của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được; phù hợp với Kết luận giám định số 120/KL-PC54 ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa mang tính chất phòng ngừa loại tội phạm này, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của người phạm tội, thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền

sự, là người nghiện ma túy, gia đình bị cáo có mẹ và bị cáo thuộc gia đình neo người. Trên cơ sở đánh giá này, nên xử phạt bị cáo mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (1,017 gam heroine) và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng; đối với chiếc xe mô tô HONDA WAVE, Biển kiểm soát 12T1- 103.93, đây là phương tiện đi lại, phục vụ nhu cầu của gia đình, không phải mua xe để nhằm mục đích chuyên chở chất ma túy và qua phiên tòa đây là công sức của mẹ bị cáo bỏ tiền ra mua, do vậy, thấy không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho bị cáo kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nông Văn C, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ và địa chỉ và người đàn ông Trung Quốc do điều kiện lãnh thổ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[8] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/3/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (1,017 gam heroine) được để trong một phong bì thư (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 12T1- 103.93 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nông Văn C.

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục HADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy